



sǐ zhě

死者

noun · the deceased; the dead

Example Sentences

jǐng fāng zhèng zài què rèn sǐ zhě de shēn fèn
警方正在确认死者的身份。

The police are identifying the deceased.

shì gù zhōng yǒu sān míng sǐ zhě
事故中有三名死者。

There were three fatalities in the accident.

Trace each character, then write the word on your own.

死	死	死	死	死	死	死	死	死		
者	者	者	者	者	者	者	者	者	者	者